

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2022/HS-ST**

Ngày: 20-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hiếu

Bà Cao Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 15 và 20 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 54/2022/QĐXX ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-HS ngày 27/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1975 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1929 (đã chết) và bà Đồng Thị B, sinh năm: 1945 (đã chết). Có vợ Vũ Thị Bích T, sinh năm: 1980, có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2000 và con nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 31/12/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Vũ Lê Nhật T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo T, anh T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, tại khu vực hồ bơi K (thuộc ấp

Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai), Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của T 05 (năm) túi nilon nhỏ hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Kết quả điều tra xác định: Vào ngày 25/12/2021, có đối tượng tên T (cao khoảng 165cm, da ngăm đen, dáng gầy, khoảng 38 tuổi, ở khu vực xã P, huyện Đ) đến uống cà phê tại quán của nhà Nguyễn Văn T (tại ấp G, xã G, T, Đồng Nai); T rủ T đi giao ma túy cho T để hưởng tiền công, T đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/12/2021 đến ngày 30/12/2021, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 lần hành vi đi giao ma túy cho T để hưởng tiền công, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 27/12/2021, T chạy lên khu vực cây xăng đầu dốc xã P, huyện Đ để lấy 05 (năm) túi ma túy để đi giao cho một đối tượng mua ma túy theo sự chỉ dẫn của T (đối tượng mua ma túy Nguyễn Văn T không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 750.000đồng, T được hưởng 300.000đồng tiền công.

Lần thứ hai, vào tối ngày 30/12/2021, T gọi điện thoại nói T đến địa điểm cũ để lấy ma túy, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade 125 (chưa gắn biển số, xe do Nguyễn Vũ Lê Nhật T – sinh năm: 2000 đứng tên chủ sở hữu) lên gặp T để lấy ma túy và cất giấu vào trong túi áo khoác. Đến 16 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, trên đường đi làm về T nhận được điện thoại của của một đối tượng (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy đá, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần hồ bơi K, khi T đang đợi để giao ma túy thì bị Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 26/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ ngày 10/01/2022 chuyển tòa đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng (đã qua sử dụng). Qua làm việc, T khai nhận đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc giao, nhận ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công quỹ.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade 125 2020 ĐB, màu đen vàng đồng là của anh Nguyễn Vũ Lê Nhật T (Trú tại: ấp G, xã G, Huyện T, tỉnh Đồng Nai) đứng tên sở hữu, anh T không biết T sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 26/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ ngày 10/01/2022, xác định: 01 (một) mẫu tinh thể màu trắng

được niêm phong gửi đến giám định là ma túy; khối lượng: 0,8790 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 34/CT/VKS-HS ngày 20-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất mua túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:*

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, tại khu vực hồ bơi K thuộc ấp Đ, xã G, huyện T, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 0.8790 gam Methamphetamine nhằm mục đích mua bán trái phép cho một đối tượng mua ma túy theo sự chỉ dẫn của T thì bị Công an huyện T bắt quả tang để xử lý theo pháp luật. Hành vi trên đây của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất mua túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ phù hợp với quá trình điều tra và hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Vào ngày 27/12/2021, T chạy lên khu vực trước cây xăng đầu dốc xã P, huyện Đ thông qua số thuê bao 0369.624.749 yêu cầu để lấy 05 (năm) túi ma túy để đi giao cho một đối tượng mua ma túy theo sự chỉ dẫn của T (đối tượng mua ma túy Nguyễn Văn T không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 750.000đồng. Ngoài lời khai nhận của T, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được tang vật là ma túy, không xác định được người mua ma túy, kết quả kiểm tra điện thoại và xác minh tại Cơ quan quản lý Viễn Thông đối với số thuê bao 0369.624.749 do bị cáo sử dụng liên lạc với người mua và người bán ma túy không thu thập được dữ liệu cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, không trích xuất được dữ liệu hình ảnh trước Cây xăng P (nơi bị cáo đã đến

nhận ma túy của T) và bên cạnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã G - cách 100 m (nơi bị cáo bán ma túy cho một đối tượng không rõ họ tên). Đối với thông tin người bán tên T hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn đang phối hợp xác minh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai chưa có kết quả nên không đủ cơ sở để kết luận vào ngày 27/12/2021 Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép ma túy.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật vẫn tàng trữ ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu mức án tương xứng trong vụ án để răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 26/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ ngày 10/01/2022 là công cụ phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội; Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng (đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade 125 2020 ĐB, màu đen vàng đồng là của anh Nguyễn Vũ Lê Nhật T đứng tên sở hữu, anh T không biết T sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho anh Trường là phù hợp.

[7] *Về các nội dung khác:*

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Văn T khai nhận là của đối tượng tên T (cao khoảng 165cm, da ngăm đen, dáng người gầy, khoảng 38 tuổi, ở khu vực xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) đưa cho T để đi giao cho khách. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã gửi Công văn phối hợp xác minh cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa có kết quả và nên tách ra làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng đã mua ma túy của T hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cần tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 46; Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất mua túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 26/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ngày 10/01/2022, tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng (đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T*).

3. Về án phí HS-ST: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- VKSND tỉnh Đ (1);
- VKSND huyện T (1);
- Công an huyện T (2);
- Thi hành án hình sự huyện T (7);
- Chi cục THADS huyện T (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

6. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ